CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 77 /BC-HĐQT	*Biên Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394 (đăng ký lần đầu ngày 03/11/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 21/11/2024).
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng.
- Địa chỉ: Số 96 Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3822486
- Fax: 0251.3823747
- Website: https://tinnghiacorp.com.vn
- Email: info@tinnghiacorp.com.vn
- Mã chứng khoán: TID
- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
Ngày 07/9/1989	Công ty Dịch vụ sản xuất kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai (tên gọi PROSECO) ra đời.
Ngày 22/12/1992	Chuyển đổi Công ty Dịch vụ sản xuất kinh doanh Tổng hợp Đồng Nai thành Công ty TNHH Tín Nghĩa theo Quyết định số 09/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.
Ngày 11/3/2009	Theo Quyết định số 526/QĐ-TU ngày 11/03/2009 của Tỉnh ủy Đồng Nai, Công ty TNHH một thành viên Tín Nghĩa chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Thời gian	Sự kiện
Ngày 22/7/2010	Theo Quyết định số 778/QĐ-TU ngày 22/07/2010 của Tỉnh uỷ Đồng Nai, Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Tín Nghĩa chuyển thành Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.
Ngày 18/5/2016	Tổng Công ty Tín Nghĩa chính thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty cổ phần sau khi Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất nhiệm kỳ I (2016-2021) thông qua Nghị quyết vào ngày 12/5/2016.
Ngày 22/8/2016	Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.
Ngày 07/9/2017	Được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 173/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lần đầu là 155.800.000 cổ phiếu, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 27/7/2018 với tổng số lượng 200.000.000 cổ phiếu với mã chứng khoán là TID.
Ngày 30/6/2018	Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa hoàn thành phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.558 tỷ đồng lên đến 2.000 tỷ đồng.
Ngày 12/12/2018	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (mã chứng khoán : TID) chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- *Các sự kiện khác:*

Qua hơn 35 năm hoạt động, từ một đơn vị được thành lập với vốn ban đầu 15 tỷ đồng, nhân sự 10 người, Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty Tín Nghĩa" hoặc "Tổng Công ty") đã tăng trưởng không ngừng và đạt được những vị thế quan trọng:

✓ Top 165/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2024.

✓ Top 84/500 doanh nghiệp tư nhân, cổ phần lớn nhất Việt Nam năm 2024.

✓ Top 251/500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2024.

✓ Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 20 năm liền (2003 – 2022).

✓ Doanh nghiệp có Sản phẩm Dịch vụ đạt Thương hiệu Quốc gia năm 2014, 2016, 2018 và 2020.

✓ Doanh nghiệp đạt Giải Vàng giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2010 và 2020; Giải Bạc năm 2015 và 2016.

✓ Doanh nghiệp Phát triển Bền vững (CSI) từ năm 2017 đến 2021.

✓ Doanh nghiệp tiêu biểu Vì người lao động năm 2016, 2018 và 2019-2020.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Stt	Ngành nghề kinh doanh chính	Mã ngành
1	Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản khác	6820
2	Thu mua, xuất khẩu và chế biến cà phê, các loại nông sản khác	4610
3	Đầu tư và kinh doanh xăng dầu, nhớt và ngành liên quan	6619
4	Đầu tư, kinh doanh lĩnh vực logistics	7020
5	Các lĩnh vực khác	5610

2.2. Địa bàn kinh doanh

- ✓ Tỉnh Đồng Nai;
- ✓ Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- ✓ Tỉnh Lâm Đồng;
- ✓ Thành phố Cần Thơ;
- ✓ Huyện Paksong, tỉnh Champasak thuộc nước CHDCND Lào.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Tổng Công ty Tín Nghĩa tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể bao gồm:

- ✓ Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Hội đồng quản trị;
- ✓ Ban kiểm soát;
- ✓ Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

(Trang tiếp theo)

TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

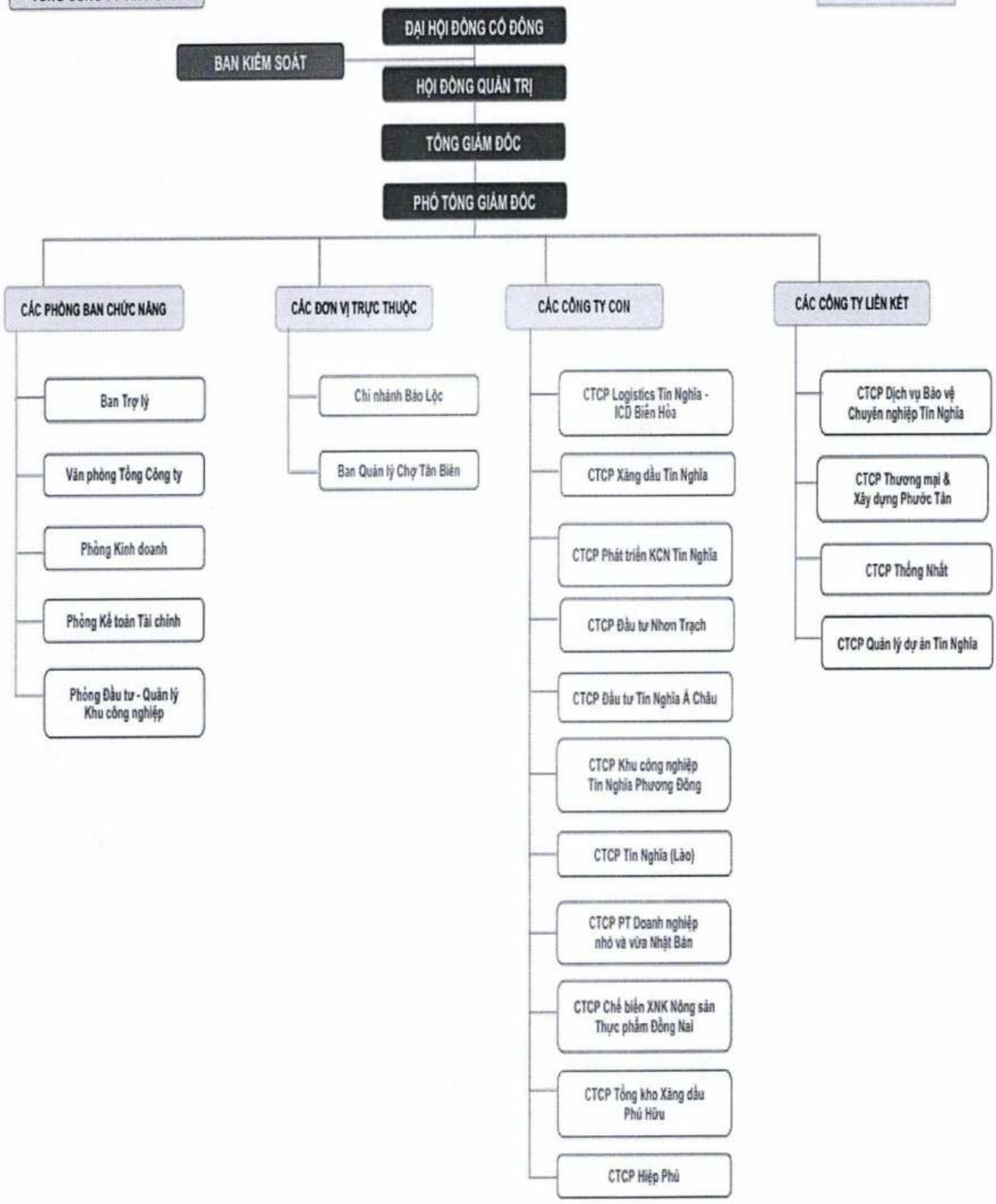

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn góp của Tổng Công ty (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty (%)
I	**Công ty con**				
1	Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Km1+900, Quốc lộ 51, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Khai thác điểm chuyển tiếp hàng hóa xuất nhập khẩu. Khai thác và tiếp nhận các loại hàng hóa theo phương thức chuyển khẩu, chuyển cảng. Kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất và tạm xuất tái nhập.	143.544.350.000	90,85
2	Công ty cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa	Số 95A, đường Cách mạng tháng 8,P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ xăng, dầu, nhớt, mỡ bò.	125.879.440.000	58,98
3	Công ty cổ phần Phát triển KCN Tín Nghĩa	KCN Tam Phước, đường số 6, Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Kinh doanh bất động sản – hạ tầng khu công nghiệp.	368.850.000.000	56,74
4	Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch	Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	Kinh doanh bất động sản.	340.000.000.000	51,52
5	Công ty cổ phần Tín Nghĩa (Lào)	Thành phố Pakson, tỉnh Champasak, CHDCND Lào	Trồng và khai thác sản phẩm từ cây cà phê.	130.839.950.000	100
6	Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	Số 2/11, Bùi Hữu Nghĩa, P. Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	Kinh doanh bất động sản.	275.400.000.000	51,00

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn góp của Tổng Công ty (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty (%)
7	Công ty cổ phần KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh doanh bất động sản – hạ tầng khu công nghiệp.	160.000.000.000	80,00
8	Công ty cổ phần XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, Biên Hoà, Đồng Nai	Sản xuất, chế biến các loại nông sản.	121.500.000.000	54,00
9	Công ty cổ phần Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Nhật Bản (JSC)	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.	85.650.000.000	59,07
10	Công ty cổ phần Tổng kho Xăng dầu Phú Hữu	Đường đê Ông Kèo, ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai.	Đầu tư xây dựng kho xăng dầu và bến chuyên dụng xăng dầu để kinh doanh dịch vụ cho thuê kho, cảng tiếp nhận và tồn trữ xăng dầu.	279.940.000.000	93,31
11	Công ty cổ phần Hiệp Phú	Lô C, KCN Thốt Nốt, P. Thới Thuận, Thốt Nốt, Cần Thơ.	Kinh doanh các sản phẩm làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác, kể cả loại dùng để làm giống.	63.000.000.000	99,21
II	**Công ty liên kết**				
1	Công ty cổ phần Thống Nhất	KCN Bàu Xéo, Xã Sông Trầu, Trảng Bom, Đồng Nai.	Kinh doanh bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp.	24.204.000.000	29,52

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn góp của Tổng Công ty (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty (%)
2	Công ty cổ phần Thương mại và xây dựng Phước Tân	Tổ 25, KP Tân Mai, P. Phước Tân, Biên Hoà, Đồng Nai.	Kinh doanh bất động sản.	280.000.000.000	40,00
3	Công ty cổ phần Quản lý Dự án Tín Nghĩa	Số 01, Lô C, đường Phan Chu Trinh, P. Quang Vinh, Biên Hoà, Đồng Nai.	Tư vấn Giám sát, giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ). Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn đấu thầu. Giám sát xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị công trình hạ tầng kỹ thuật.	1.173.790.000	29,00
4	Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Số 60, Đường số 1, KDC và TĐC Tam Phước, P. Tam Phước, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai.	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.	1.800.000.000	36,00

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty

a) *Về sản xuất kinh doanh:* Tiếp tục duy trì hoạt động trên 04 lĩnh vực kinh doanh chính gồm Kinh doanh cà phê, kinh doanh xăng dầu, logistics và cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, bất động sản nhằm giữ vững quy mô, vị thế, giá trị thương hiệu của Tổng Công ty.

b) *Về đầu tư:* Ưu tiên hàng đầu là công tác đền bù, hỗ trợ gắn với việc thu hồi đất tại dự án Khu công nghiệp Ông Kèo. Tiếp tục thực hiện mục tiêu mở rộng diện tích khu công nghiệp, bất động sản theo quy hoạch của Tỉnh và vùng. Tập trung hoàn tất thủ tục pháp lý các dự án trọng điểm, đầu tư các dự án đã được chấp thuận chủ trương để sớm đưa vào khai thác

c) *Về tài chính:* Đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và vốn cho công tác đền bù thu hồi đất tại dự án Khu công nghiệp Ông Kèo. Tập trung, thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi các khoản nợ phải thu quá hạn, dây dưa.

d) *Về quản trị:* Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp, cải tiến công tác quản trị công ty và đổi mới đội ngũ nhân sự tại các Công ty con, Công ty liên kết theo quy chế cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty nhằm tạo sự linh hoạt và sức bật mới. Duy trì và tiếp tục hoàn thiện việc ứng dụng công cụ BSC và KPI, đồng thời, từng bước triển khai dự án số hóa trong hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn (giai đoạn 2025 – 2030)

a) Ưu tiên phát triển nhanh, bền vững và có hiệu quả ở các lĩnh vực hoạt động chính ở Công ty Mẹ và các Công ty thành viên. Tập trung đầu tư vào các dự án gắn với các lĩnh vực, ngành nghề chính của Tổng Công ty.

b) Tổng doanh thu hợp nhất bình quân hàng năm tối thiểu 10.000 tỷ đồng. Phấn đấu đến năm 2026 được xếp trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

c) Kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt trung bình 80-100 triệu USD.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến kế hoạch ngắn hạn và trung hạn của Tổng Công ty

a) Chấp hành tốt chính sách pháp luật, chú trọng các giải pháp tăng trưởng gắn liền 03 nhân tố: kinh tế, xã hội và môi trường.

b) Luôn đặt lợi ích cổ đông gắn liền với quá trình đầu tư mở rộng quy mô phát triển của Tổng Công ty. Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, quan tâm đến đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

c) Thường xuyên duy trì, cải tiến các chương trình cộng đồng và hoạt động thiện nguyện, hướng tới những giá trị bền vững, lan tỏa những thông điệp tích cực.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

a) Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Với các lĩnh vực kinh doanh chính hiện nay, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, nhu cầu tiêu dùng xã hội. Năm 2024 khép lại khi kinh tế Việt Nam có xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra (GDP năm 2024 đạt 7,09%, vượt mục tiêu 6 – 6,5% đã đề ra), các cân đối lớn được đảm bảo. Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp.

Bên cạnh đó, kinh tế toàn cầu vẫn còn diễn biến phức tạp, suy thoái kinh tế và lạm phát cao vẫn diễn ra ở nhiều nước; an ninh năng lượng, an ninh lương thực và biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng rất lớn đến thị trường giá cả hàng hóa. Bất ổn chính trị gia tăng, làm kìm hãm sự phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh.

Nền kinh tế Việt Nam năm 2024 được đánh giá sẽ gặp nhiều thách thức bởi các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu. Vì vậy, Tổng Công

ty Tín Nghĩa luôn bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, những tác động kinh doanh trọng yếu, xem xét một cách thận trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

b) Rủi ro về lạm phát

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một trong những yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Năm 2024, một số nhân tố có khả năng gây áp lực đến lạm phát như: giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới đang ở mức cao, đồng đô la Mỹ tăng giá càng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp, từ đó, đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên. Tổng Công ty luôn chủ động theo dõi tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình. Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động đầu tư kinh doanh, Tổng Công ty đã chủ động rà soát và tiết giảm chi phí hoạt động, tính toán lại phương án giá cung cấp dịch vụ, và tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường, đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

c) Rủi ro về chính sách tiền tệ

Năm 2024, triển vọng kinh tế toàn cầu và thị trường quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong nước, thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, rất nhiều dự án không thể tiếp tục triển khai, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Điều này tạo ra những thách thức không nhỏ trong điều hành chính sách tài chính, tiền tệ cũng như quản lý giám sát thị trường tài chính tại Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tập trung vào một số định hướng, giải pháp trọng tâm để điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ.

Với Tổng Công ty, yếu tố tỷ giá, lãi suất,… ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh, cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí tài chính. Do vậy, việc sử dụng các khoản vay, công cụ tài chính,… đặt ra những thách thức cho Tổng Công ty về quản trị rủi ro về lãi suất và tỷ giá nói riêng, chính sách tiền tệ nói chung; đòi hỏi Tổng Công ty phải theo dõi sâu sát thị trường và chính sách tiền tệ liên quan để có phương án kinh doanh hiệu quả, an toàn, phù hợp với quy định pháp luật.

5.2. Rủi ro về chính sách pháp luật

Hoạt động của Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các văn bản pháp luật có liên quan. Đáng chú ý trong năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai và Luật giá, cùng hàng loạt chính sách mới có liên quan đến kinh tế, xã hội, sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Tổng Công ty trong các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu trong thời gian tới. Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại sự chồng chéo, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư, bồi thường đất đai,… ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án. Điều này làm tăng chi

phí tài chính và giảm hiệu quả đầu tư. Rủi ro này chưa thể khắc phục được ngay trong ngắn hạn. Điều này đòi hỏi Tổng Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định mới nhất được ban hành để hoạt động sản xuất của Tổng Công ty có những điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật.

5.3. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Tổng Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tái cấu trúc bộ máy tổ chức - nhân sự Tổng Công ty, hoàn thiện hệ thống BSC/KPI và đánh giá hiệu quả công việc, năng lực của cá nhân, tuân thủ đúng các quy định và chuẩn mực về quản trị công ty đối với công ty đại chúng, từng bước xây dựng và triển khai dự án số hóa trong hoạt động quản trị,... Nhờ vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty luôn được duy trì ổn định qua các năm.

5.4. Rủi ro phi hệ thống khác

Rủi ro phi hệ thống khác đối với Tổng Công ty là những rủi ro từ khách quan, khó ngăn chặn dù có lường trước. Dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, chiến tranh,… là những yếu tố rủi ro phi hệ thống rõ nét nhất cho hoạt động của Tổng Công ty. Biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng phức tạp, nhiệt độ trên toàn cầu tăng kỷ lục trong năm 2024, tình trạng mưa bão trái mùa, nhịp độ và cường độ của các cơn bão nhiệt đới ngày càng nhiều và dữ dội ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp, trong đó, ảnh hưởng đến thời vụ, năng suất, sản lượng, chất lượng của ngành cà phê, một ngành liên quan lớn đến lĩnh vực xuất khẩu cà phê của Tổng Công ty. Ngoài ra, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu của Tổng Công ty phải đối mặt với biến động tiêu cực từ khu vực này, cộng thêm sự gián đoạn, chi phí tăng thêm của chuỗi cung ứng sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất các ngành như nông sản, cà phê,... đòi hỏi Tổng Công ty có giải pháp hạn chế rủi ro trong đầu tư, sản xuất kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1.1. Kết quả kinh doanh của Tổng Công ty theo Báo cáo tài chính riêng năm 2024.

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% So sánh TH 2023	
				Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.000	7.675	128%	182%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	220	247	112%	111%

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% So sánh TH 2023	
				Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	115	71	62%	145%
Mặt hàng chủ yếu					
- Cà phê	tấn	100.000	65.684	66%	99%
- Cho thuê hạ tầng KCN	ha	23	22,5	98%	619%

Trong năm 2024, Tổng Công ty tiếp tục tập trung kinh doanh vào các lĩnh vực: Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp; Kinh doanh xăng dầu; Logistics và Xuất khẩu cà phê. Kết quả kinh doanh của từng lĩnh vực như sau:

✓ ***Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp:*** Trong năm 2024, Tổng Công ty đã tiếp xúc và làm việc với khoảng 43 đoàn khách đến các Khu công nghiệp, đã ký kết cho thuê lại đất với 10 nhà đầu tư được 22,45 ha đất tại KCN An Phước và KCN Nhơn Trạch 3. Công ty cổ phần KCN Tín Nghĩa - Phương Đông đã làm việc và ký kết cho thuê 41,94 ha đất tại KCN Đất Đỏ.

✓ ***Kinh doanh cà phê:*** Sản lượng cà phê tiêu thụ trong năm là 65.684 tấn (trong đó, xuất khẩu 18.669 tấn và bán nội địa 47.015 tấn), đạt 66% kế hoạch và gần tương đương cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu 71,2 triệu USD, đạt 62% kế hoạch và tăng 45% cùng kỳ do giá cà phê tăng cao.

✓ ***Kinh doanh xăng dầu:*** Sản lượng tiêu thụ trong năm hơn 170 triệu lít, đạt 87% kế hoạch và bằng 99% so với cùng kỳ.

✓ ***Kinh doanh Logistics:*** Năm 2024, doanh thu logistics đạt 114,2 tỷ đồng, tăng 14% kế hoạch; doanh thu từ hoạt động cho thuê nhà xưởng đạt 189,3 tỷ đồng, tăng 9% so với kế hoạch.

✓ ***Công tác đầu tư:*** Năm 2024, mặc dù có nhiều cải thiện trong môi trường kinh tế vĩ mô, nhưng việc xem xét, giải quyết thủ tục pháp lý về quy hoạch, bồi thường, đầu tư, xây dựng kéo dài gây khó khăn trong quá trình thực hiện các dự án liên quan bất động sản.

✓ ***Công tác tài chính:*** Trong năm 2024, đảm bảo được nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông. Hỗ trợ các Công ty thành viên làm việc với ngân hàng về việc tái cơ cấu khoản nợ và thời hạn trả nợ.

1.2. Kết quả kinh doanh của toàn Tổng Công ty theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
				TH 2024/KH	TH 2024/CK
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	10.000	12.125	121,25%	137,06%

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
				TH 2024/KH	TH 2024/CK
Trong đó : Công ty Mẹ	Tỷ đồng	6.000	7.675	127,92%	181,73%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	250	425	169,82%	163,51%
Trong đó : Công ty Mẹ	Tỷ đồng	220	247	112,23%	110,97%
Cổ tức (*)	%	10	11	110%	110%

(*) Cổ tức năm 2024 là dự kiến

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024 của Tổng Công ty đều vượt so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu hợp nhất tăng 21% kế hoạch và tăng 37% so với cùng kỳ, trong đó, lĩnh vực doanh thu chiếm tỷ trọng chủ yếu là kinh doanh cà phê, chiếm 58% tổng doanh thu, tiếp đến là lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, chiếm 27% tổng doanh thu.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 70% so với kế hoạch và tăng 64% so với cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
A	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**			
1	Bà **Đặng Thị Thanh Hà**	Chủ tịch HĐQT	Bà Đặng Thị Thanh Hà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Đại học Wales. Tham gia Tín Nghĩa từ năm 1995 và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ngoại thương, kinh doanh dịch vụ logistics và quản trị doanh nghiệp. Năm 2009 đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa; từ tháng 5/2015 đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc, phụ trách Tổ chức Nhân sự, Pháp chế, Truyền thông. Tháng 4/2019 tại Đại hội đồng cổ đông được giới thiệu và bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ I (2016-2021). Ngày 10/06/2019 đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.	0%

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Tín Nghĩa năm 2021, Bà Đặng Thị Thanh Hà tiếp tục được trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ II (2021-2026).	
2	Ông **Trần Trung Tuấn**	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Ông Trần Trung Tuấn tham gia Tổng Công ty Tín Nghĩa từ năm 2000 và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, logistics. Qua thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Ông Tuấn đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí như: Giám đốc Công ty CP Cảng Container Đồng Nai, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Đồng Nai, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa. Ông tham gia Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ II (2021 - 2026) từ tháng 6/2022 và đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc từ tháng 11/2022.	0%
3	Ông **Trần Hoài Nam**	Thành viên HĐQT	Ông Trần Hoài Nam từng đảm nhận nhiều vị trí quản lý như: Trưởng Đại diện Văn phòng Marimetex (Singapore) tại thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty cổ phần Cát Lái, Tổ trưởng Tổ đầu tư dự án Công ty Tài chính Dầu khí, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cảng Nghệ Tĩnh, Phó Giám đốc Công ty TNHH Nam Việt và Liên Danh, Giám đốc Tài chính Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sonadezi Giang Điền. Ông tham gia Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ I (2016–2021) từ tháng 6 năm 2020 và tiếp tục trúng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ II (2021-2026).	0%

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
4	Ông **Nguyễn Thành Đạt**	Thành viên HĐQT	Từ năm 2010 đến 2015, ông Nguyễn Thành Đạt từng công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, đảm nhận vị trí chuyên viên Phòng Đầu tư Phát triển và Giám đốc dự án Khu công nghiệp Tân Phú. Từ năm 2015 đến nay, Ông đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Đầu tư Công ty TNHH Nam Việt và Liên Danh, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng KCN Nhơn Trạch 6A, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Đầu tư Phước Bình, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An, Chủ tịch HĐQT Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông. Ông tham gia Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ I (2016 – 2021) từ tháng 6 năm 2020 và tiếp tục tham gia Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ II (2021 - 2026) từ tháng 6 năm 2021.	0%
5	Ông **Trần Ngọc Thơ**	Thành viên độc lập HĐQT	Giáo sư – Tiến sĩ Trần Ngọc Thơ là giảng viên ngành Tài chính – Ngân hàng, đồng thời, là thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ Quốc gia. Ông được tín nhiệm bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ I (2016 – 2021) từ tháng 6 năm 2020 và tiếp tục trúng cử chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ II (2021-2026).	0%
B	**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**			
1	Ông **Trần Trung Tuấn**	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	*(Tham chiếu nội dung mục A.2).*	

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
2	Ông **Nguyễn Cao Nhơn**	Phó Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách công bố thông tin	Ông Nguyễn Cao Nhơn đã tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh. Ông đảm nhận chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ tháng 01/2016. Ông tham gia Tổng Công ty Tín Nghĩa từ năm 2002 và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Qua thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Ông Nhơn đã đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau từ Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Nông Sản Tín Nghĩa, Trợ lý Tổng Giám đốc, Giám đốc Kinh doanh, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ Nhật Bản, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược Đồng Nai, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông.	0%
3	Bà **Nguyễn Thị Thùy Vân**	Kế toán trưởng	Trước khi được phân công nhiệm vụ Kế toán trưởng Tổng Công ty Tín Nghĩa từ tháng 6/2016, bà Vân từng đảm nhiệm nhiều vị trí như: Nhân viên Kế toán Trung tâm TMDV Du lịch và Khách sạn, Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa, Kế toán trưởng Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa, Kế toán trưởng Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa, Kế toán trưởng Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai.	12.781 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,006%
C	**BAN KIỂM SOÁT**			
1	Ông **Trần Tấn Nhật**	Trưởng Ban kiểm soát	Ông Trần Tấn Nhật từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý như: Chuyên viên tư vấn Tài chính Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Tp.HCM, Phó Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp Công ty cổ phần	0%

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Phó Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí, Trưởng Phòng Đầu tư Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư phát triển điện lực Việt Nam (VPD), Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sonadezi Giang Điền. Từ tháng 6 năm 2020, Ông tham gia Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ I (2016-2021) và tiếp tục trúng cử vào Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ II (2021-2026), đồng thời, giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát.	
2	Ông **Tăng Trần Tấn Khải**	Thành viên Ban kiểm soát	Ông Tăng Trần Tấn Khải tham gia Tín Nghĩa từ năm 2008, qua thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí từ Phó Phòng Kế toán Tài vụ Công ty cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tín Nghĩa (Lào), Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV KCN Nhơn Trạch 3, Phó Giám đốc Kế toán Tài chính Tổng Công ty Tín Nghĩa, Phó Giám đốc Đầu tư Phát triển Tổng Công ty Tín Nghĩa, Trưởng Ban trợ lý Tổng Công ty Tín Nghĩa. Ông tham gia Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ II (2021 - 2026) từ tháng 6 năm 2021.	0%
3	Ông **Nguyễn Quốc Kỳ**	Thành viên Ban kiểm soát	Ông Nguyễn Quốc Kỳ tham gia Tín Nghĩa từ năm 2004, qua thời gian công tác tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí từ Phó giám đốc Tổ chức Nhân sự, Giám đốc Pháp chế, Phó giám đốc Quản trị rủi ro, Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Tín Nghĩa, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hiệp Phú, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân,	1.157 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0005%

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tổng kho xăng dầu Phú Hữu, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa. Từ tháng 5 năm 2024, Ông tham gia vào Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ II (2021 - 2026).	

2.2. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà **Đặng Thị Thanh Hà**	Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II	02/7/2021	
2	Ông **Trần Hoài Nam**	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nhiệm kỳ II	29/6/2021	
3	Ông **Trần Trung Tuấn**	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành nhiệm kỳ II	17/6/2022	
4	Ông **Nguyễn Thành Đạt**	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nhiệm kỳ II	29/6/2021	
6	Ông **Trần Ngọc Thơ**	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II	29/6/2021	
7	Ông **Trần Tấn Nhật**	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ II	02/7/2021	
8	Ông **Tăng Trần Tấn Khải**	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II	29/6/2021	
9	Bà **Lê Ngọc Dung**	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II	29/6/2021	22/5/2024
10	Ông **Nguyễn Quốc Kỳ**	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II	22/5/2024	

2.3. Số lượng người lao động và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động của Tổng Công ty: Trong đó:	**1.084 người**
- Lao động nam	855 người
- Lao động nữ	229 người
- Lao động tham gia bảo hiểm xã hội	1.005 người
Trình độ lao động:	
- Trên đại học	46 người, tỷ lệ 11,03%
- Đại học	260 người, tỷ lệ 49,66%
- Cao đẳng	40 người, tỷ lệ 7,59%
- Trung cấp	55 người, tỷ lệ 8,97%
- Lao động tay nghề, Lao động phổ thông	683 người, tỷ lệ 22,75%

3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án của Công ty mẹ

Tình hình và kết quả thực hiện công tác đầu tư tại các dự án trọng điểm của Tổng Công ty trong năm 2024 như sau:

a) Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ Tinnghia Plaza:

- Địa điểm: Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Quy mô: Diện tích dự án 1.925,6m²; với 15 tầng và 02 hầm, tổng diện tích sàn xây dựng là 15.718m², chiều cao công trình 63,4m.

- Tình hình triển khai dự án: Đã được cấp chứng nhận sở hữu công trình và đưa công trình vào sử dụng cuối năm 2024.

- Khai thác kinh doanh: Tổng Công ty đã ký hợp đồng cho thuê với một số đối tác.

b) Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Ông Kèo:

- Địa điểm: xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Quy mô: 855,6 ha.

- Tình hình triển khai đầu tư dự án:

+ Công tác bồi thường thu hồi đất: Tiếp tục phối hợp cùng các ban ngành tập trung bồi thường phần diện tích còn lại của Khu công nghiệp Ông Kèo khoảng 184,3 ha.

+ Công tác đầu tư hạ tầng: Hoàn tất thẩm tra hồ sơ thiết kế tuyến đường quy hoạch số 11 và phê duyệt dự toán & thiết kế tuyến đường số 4 Đoạn 2 (Km2+600 đến Km3+500). Hoàn tất lựa chọn nhà thầu và triển khai xây dựng gói thầu EPC cải tạo Trạm XLNT KCN Ông Kèo từ cột B lên A, công suất 3.000 m3/ngày- đêm.

- Công tác kinh doanh: Hoàn tất ký hợp đồng thuê lại đất và sử dụng hạ tầng với Nhà máy điện 3&4.

c) Trạm Xăng dầu Phước Bình.

- Địa điểm: xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Quy mô: 3.736 m^2.
- Tình hình triển khai đầu tư dự án: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp để thực hiện dự án tại văn bản 2984/UBND-KTN ngày 25/3/2024. Trên cơ sở đó, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai hoàn tất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 207900 ngày 15/7/2024 cho Tổng Công ty Tín Nghĩa.

3.2. Đối với các Công ty con, Công ty liên kết

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh của hầu hết các Công ty thành viên gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, các Công ty trong nhóm ngành về hạ tầng Khu công nghiệp và Dịch vụ vẫn giữ đà tăng trưởng tốt, đạt kết quả kinh doanh khả quan và chi trả cổ tức năm 2024 theo kế hoạch, như: Công ty cổ phần Phát triển KCN Tín Nghĩa, Công ty cổ phần KCN Tín Nghĩa – Phương Đông, Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa, Công ty cổ phần Xăng dầu Tín Nghĩa, Công ty cổ phần Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Nhật Bản (JSC), Công ty cổ phần Thống Nhất, Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp Tín Nghĩa.

Một số Công ty đang trong quá trình thực hiện hoàn tất thủ tục pháp lý của dự án, tìm kiếm nguồn tài trợ vốn, triển khai xây dựng, bao gồm: Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa – Á Châu, Công ty CP Tổng kho Xăng dầu Phú Hữu,… nên chưa có lợi nhuận.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Tài sản	31/12/2024	Tỷ trọng	Nguồn vốn	31/12/2024	Tỷ trọng
I. Tài sản ngắn hạn khác	**4.441.977**	**43%**	**I. Nợ phải trả**	**7.340.093**	**71%**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	134.146		1. Nợ ngắn hạn	3.404.862	
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	433.583		2. Nợ dài hạn	3.935.231	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.745.660				
4. Hàng tồn kho	118.650				

Tài sản	31/12/2024	Tỷ trọng	Nguồn vốn	31/12/2024	Tỷ trọng
5. Tài sản ngắn hạn khác	9.937				
II. Tài sản dài hạn	**5.829.995**	**57%**	**II. Vốn chủ sở hữu**	**2.931.878**	**29%**
1. Các khoản phải thu dài hạn	27.010		1. Vốn chủ sở hữu	2.931.878	
2. Tài sản cố định	312.211		1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	2.000.000	
3. Bất động sản đầu tư	1.040.026		1.2 Thặng dư vốn cổ phần	5.635	
4. Tài sản dở dang dài hạn	1.235.272		1.3 Quỹ đầu tư phát triển	128.019	
5. Đầu tư tài chính dài hạn	2.814.665		1.4 Lợi nhuận sau thuê chưa phân phối	798.225	
6. Tài sản dài hạn khác	400.810				
Tổng tài sản	**10.271.971**	**100%**	**Tổng nguồn vốn**	**10.271.971**	**100%**

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,64	1,30
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,55	1,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,71
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,82	2,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	46,93	57,32
+ Vòng quay tổng tài sản	0,51	0,80
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,08	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,05

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 200.000.000 cổ phần.

- Mệnh giá 10.000 đồng.

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 200.000.000 cổ phần

+ Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 11/11/2024

a) Cơ cấu cổ đông phân theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 02

+ Cổ đông nhỏ: 887

b) Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí pháp nhân và cá nhân:

+ Cổ đông tổ chức: 15

+ Cổ đông cá nhân: 874

c) Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí trong nước và nước ngoài:

+ Cổ đông trong nước: 889

+ Cổ đông nước ngoài: 0

d) Cơ cấu cổ đông phân theo loại hình sở hữu:

+ Cổ đông Nhà nước: 01

+ Các cổ đông khác: 888

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng sử dụng trực tiếp cho Văn phòng, chiếu sáng KCN, vận hành trạm xử lý nước thải các KCN Nhơn Trạch 3; KCN An Phước; KCN Tân Phú, KCN Ông Kèo: 2.609.336 KWh/năm. Cụ thể như sau:

STT	Địa điểm	Đơn vị tính	Điện năng tiêu thụ
1	**KCN Nhơn Trạch III**	**kWh**	**1.734.636**
	Văn phòng	kWh	386.005
	Trạm XLNT	kWh	935.001
	Chiếu sáng	kWh	413.630
2	**KCN An Phước**	**kWh**	**519.447**
	Văn phòng	kWh	115.285
	Trạm XLNT	kWh	213.275
	Chiếu sáng 1	kWh	105.933
	Chiếu sáng 2	kWh	12.388
	Trạm bơm tăng áp	kWh	26.840
	Đài nước	kWh	45.726
3	**KCN Tân Phú**	**kWh**	**276.455**
	Trạm XLNT	kWh	202.364
	Chiếu sáng 1	kWh	55.748
	Chiếu sáng 2	kWh	16.153
	Chiếu sáng 3	kWh	2.190
4	**KCN Ông Kèo**	**kWh**	**78.798**
	Trạm XLNT	kWh	33.366
	Chiếu sáng	kWh	45.432

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Hệ thống pin năng lượng mặt trời (văn phòng KCN Nhơn Trạch 3): 71.250 KWh/năm.

6.4 Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng sử dụng:

- KCN Nhơn Trạch 3: Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch.

- KCN Ông Kèo: Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch.

- KCN An Phước: Công ty CP cấp nước Đồng Nai – Chi nhánh Long Thành.

- KCN Tân Phú: Công ty CP cấp nước Đồng Nai – Chi nhánh Tân Định.

Nước thủy cục cấp cho các KCN Nhơn Trạch III: 2.092.899 m^3.

Nước thủy cục cấp cho các KCN An Phước: 586.992 m^3.

Nước thủy cục cấp cho các KCN Ông Kèo: 95.731 m^3.

Nước thủy cục cấp cho các KCN Tân Phú: 259.784 m^3.

b) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm 2024, mức lương bình quân của người lao động toàn Tổng Công ty đạt 14.433.000 đồng/người/tháng. Tổng Công ty luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân của lao động ở mức phù hợp với điều kiện thị trường, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ chính sách lao động, bảo đảm sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người lao động, cụ thể như sau:

- Tổ chức ký kết thỏa ước lao động tập thể năm 2024 nhằm củng cố các giải pháp quan trọng góp phần chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho đoàn viên, người lao động.

- Phối hợp Công đoàn cơ sở tổ chức thăm hỏi người lao động ốm đau, thai sản, trợ cấp khó khăn,… góp phần nêu cao tinh thần tập thể và sức mạnh đoàn kết, gắn bó trong nội bộ Tổng Công ty.

- Công tác chế độ chính sách cho người lao động luôn được quan tâm thực hiện. Việc chi trả lương, thưởng được thực hiện đầy đủ, kịp thời cho người lao động theo Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng Công ty. Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động và được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và Nội quy, quy chế của Tổng Công ty. Ngoài ra, mỗi người lao động còn được mua bảo hiểm tai nạn con người với số tiền 100.000.000 đồng/người/vụ tai nạn.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức của người lao động về công tác an toàn – vệ sinh lao động thông qua các khóa tập huấn "An toàn lao động", "Phòng cháy chữa cháy", tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm, Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các loại hình đào tạo (đào tạo tại chỗ, đào tạo trực tuyến hoặc gửi đi đào tạo tại trung tâm) nhằm nâng cao trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, kỹ năng cho người lao động. Tỷ lệ tổ chức thực hiện các khóa đào tạo so với kế hoạch đạt bình quân 95%.

Chuyển đổi số hiện đang được xem là xu hướng tất yếu trong mọi lĩnh vực và ngành nghề. Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty trong việc hướng đến chuyển đổi số toàn diện trong toàn hệ thống, chương trình đào tạo trong năm tập trung hướng dẫn toàn thể CBCNV cách thức sử dụng phần mềm quản lý tài liệu điện tử thông minh, với mục tiêu nhằm giúp hướng đến việc quản lý, lưu trữ tài liệu tập trung trên hệ thống, giúp tiết kiệm thời gian tìm kiếm tài liệu, khai thác dữ liệu nhanh chóng và có thể thuận tiện truy cập dữ liệu mọi lúc mọi nơi để xử lý công việc. Việc áp dụng đồng bộ phần mềm quản lý điện tử trong toàn hệ thống sẽ là bước tiến tất yếu để phát triển trong kỷ nguyên số. Ngoài ra, chương trình đào tạo trong năm còn giúp CBCNV trang bị thêm kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Bên cạnh đó, các lớp huấn luyện hàng năm về phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động cũng được quan tâm thực hiện thường xuyên.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trên hành trình đi đến thành công, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Tổng Công ty Tín Nghĩa luôn đặc biệt quan tâm đến trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

Trong những năm qua, Tín Nghĩa đã xây dựng những ngôi nhà tình thương, tình nghĩa, xây cầu, đường; thăm, tặng quà các gia đình chính sách, các Trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật, Hội người mù, người nghèo trong Tỉnh, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xóa đói giảm nghèo, Quỹ Học giỏi sống tốt, Quỹ bảo trợ trẻ em nghèo; tham gia hiến máu nhân đạo, mổ mắt nhân đạo, khám bệnh từ thiện, ủng hộ cứu trợ đồng bào bị thiên tai; phối hợp với Đài PTTH Đồng Nai thực hiện chương trình từ thiện Cùng Tín Nghĩa vươn tới tương lai.v.v. Tổng số tiền Tổng Công ty Tín Nghĩa đã ủng hộ trong năm 2024 gần 3.5 tỷ đồng (Tổng số tiền ủng hộ từ thiện qua 35 năm hơn 336 tỷ đồng).

Thời gian tới, Tín Nghĩa sẽ tiếp tục thực hiện những hoạt động mang ý nghĩa thiết thực và đầy giá trị nhân văn này, để truyền thống "lá lành đùm lá rách" của dân tộc Việt Nam luôn được giữ gìn và phát huy.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không có.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu tác động bởi diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gay gắt, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Tuy nhiên, sau nhiều biến động, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện tài chính đang tiếp tục được nới lỏng, nguồn cung lao động gia tăng.

Trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đơn hàng chưa nhiều, chưa ổn định, tiêu thụ sản phẩm chưa thuận lợi… kinh doanh có tăng trưởng nhưng mức tăng chưa cao; thị trường bất động sản có tín hiệu phục hồi nhưng vẫn còn trầm lắng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2024 cũng còn nhiều khó khăn: Lĩnh vực xuất khẩu cà phê tiềm ẩn nhiều rủi ro do nguồn cung giảm (thời tiết nắng hạn kéo dài) đã tác động đẩy giá cà phê tăng cao và biến động rất phức tạp, giá cà phê nội địa luôn cao hơn giá xuất khẩu nên việc cân đối mua-bán rất khó khăn; Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, sản lượng tiêu thụ sụt giảm do lượng nhiên liệu sử dụng của nhiều nhà máy giảm, lượng hàng hóa vận chuyển của các đơn vị vận tải cũng không nhiều; Lĩnh vực khu công nghiệp và bất động sản bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu nên việc khai thác cho thuê đất, nhà xưởng và kinh doanh bất động sản gặp khó khăn… Từ tình hình thực tế trên, Tổng Công ty đang thực hiện chiến lược tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung đầu tư phát triển có trọng tâm, trọng điểm vào 04 ngành nghề kinh doanh chính (hạ tầng khu công nghiệp, xăng dầu, logistics, nông sản) và thoái vốn/chuyển nhượng tài sản tại các công ty con/dự án không hiệu quả hoặc hiệu quả không cao; đồng thời tiết giảm chi phí, tinh giản nhân sự,….tối đa để đảm bảo hiệu quả kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản và vốn.

Đvt: triệu đồng

MS	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	SO SÁNH 2024/2023
A	**TÀI SẢN**			
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**2.333.989**	**4.441.977**	**190%**
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	391.865	134.146	34%
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	125.236	433.583	346%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.686.052	3.745.660	222%
140	Hàng tồn kho	128.774	118.650	92%
150	Tài sản ngắn hạn khác	2.063	9.937	482%
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**5.818.798**	**5.829.995**	**100%**
210	Các khoản phải thu dài hạn	27.015	27.010	100%
220	Tài sản cố định	321.201	312.211	97%
230	Bất động sản đầu tư	880.266	1.040.026	118%
240	Tài sản dở dang dài hạn	1.459.243	1.235.272	85%
250	Đầu tư tài chính dài hạn	2.822.188	2.814.665	100%
260	Tài sản dài hạn khác	308.885	400.810	130%
270	**TỔNG TÀI SẢN**	**8.152.787**	**10.271.971**	**126%**
B	**NGUỒN VỐN**			
300	**NỢ PHẢI TRẢ**	**5.260.611**	**7.340.093**	**140%**

MS	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	SO SÁNH 2024/2023
310	**Nợ ngắn hạn**	**1.423.443**	**3.404.862**	**239%**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	18.035	33.698	187%
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	91.228	44.479	49%
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26.433	29.075	110%
314	Phải trả người lao động	7.000	3.325	47%
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	59.285	74.531	126%
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	113.730	118.819	104%
319	Phải trả ngắn hạn khác	42.435	108.148	255%
320	Vay ngắn hạn	1.053.453	2.985.707	283%
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.845	7.080	60%
330	**Nợ dài hạn**	**3.837.168**	**3.935.231**	**103%**
332	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	80.000	0%
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	3.568.667	3.635.731	102%
337	Phải trả dài hạn khác	41.573	41.434	100%
338	Vay dài hạn	179.622	134.099	75%
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	41.178	38.759	94%
342	Dự phòng phải trả dài hạn	6.128	5.208	85%
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**2.892.176**	**2.931.878**	**101%**
410	**Vốn chủ sở hữu**	**2.892.176**	**2.931.878**	**101%**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	2.000.000	2.000.000	100%
412	Thặng dư vốn cổ phần	5.635	5.635	100%
418	Quỹ đầu tư phát triển	116.894	128.019	110%
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	769.647	798.225	104%
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**8.152.787**	**10.271.971**	**126%**

2.2. Tình hình nợ phải trả.

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	% 2024/2023	Tỷ trọng 2023	Tỷ trọng 2024
Nợ ngắn hạn	1.423	3.405	239%	27%	46%
Nợ dài hạn	3.837	3.935	103%	73%	54%
Tổng nợ phải trả	**5.261**	**7.340**	**140%**	**100%**	**100%**

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Tổng Công ty trên báo cáo tài chính Riêng là 10.272 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 2.932 tỷ đồng, nợ phải trả 7.340 tỷ đồng.

Tổng dư nợ vay ngân hàng đến 31/12/2024 là 3.120 tỷ đồng. Trong đó:

- Dư nợ vay ngắn hạn: 2.986 tỷ đồng, tăng 2,8 lần so với đầu năm (tăng từ 1.053 tỷ đồng lên 2.985 tỷ đồng) chủ yếu tăng do nhu cầu vốn kinh doanh cà phê mùa vụ 2024 – 2025.

- Dư nợ vay dài hạn: 134 tỷ đồng, giảm 45,6 tỷ so với đầu năm, do trong năm Tổng Công ty đã thanh toán các khoản vay vốn của dự án Trung tâm Thương mại dịch vụ Tinnghia Plaza và dự án KCN An Phước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

Cùng với việc tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, trong năm 2024, Tổng Công ty đã tổ chức thực hiện tái cơ cấu, kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường tính chủ động và hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty. Cơ cấu tổ chức được hoàn thiện theo hướng tập trung tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả năng suất lao động.

Công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận cũng được chú trọng trong thời gian qua. Tổng Công ty đã và đang nỗ lực, tích cực trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có chất lượng, xây dựng và quan tâm phát triển các chính sách nhân sự phù hợp, hiệu quả - vốn được xem là một trong những đòn bẩy quan trọng, tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ công tác được giao, cũng như thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh chiến lược của Tổng Công ty.

Đồng thời, tổ chức rà soát các quy định nội bộ của Tổng Công ty, đánh giá những vấn đề còn vướng mắc và/hoặc phát sinh mới, triển khai sửa đổi, bổ sung và thực thi các quy chế, quy định nội bộ một cách đồng bộ, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tác động tích cực đến kết quả hoạt động của Tổng Công ty.

3.2. Triển khai xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) và bước đầu triển khai dự án số hóa trong Tổng Công ty

Năm 2024, Tổng Công ty triển khai thực hiện và áp dụng đồng bộ hệ thống đánh giá hiệu suất công việc trong toàn hệ thống nhằm xây dựng một hệ thống quản trị chiến lược, quản trị mục tiêu, đánh giá theo hiệu quả công việc. Qua đó, Công ty mẹ và các đơn vị thành viên xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị mình, dự trù các nguồn lực cần thiết để thực hiện các chính sách, giải pháp, kế hoạch hành động phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Từng bước xây dựng và triển khai dự án số hóa trong hoạt động quản trị nhằm cải tiến công tác quản trị và chỉ đạo điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tổng doanh thu hợp nhất bình quân hàng năm tối thiểu 10.000 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt 100 triệu USD. Duy trì thứ hạng trong Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam.

- KCN Ông Kèo sớm hoàn tất công tác đền bù và lấp đầy diện tích cho thuê. Đồng thời, tham gia đầu tư mới vào các Khu công nghiệp theo quy hoạch bổ sung của Chính phủ.

- Tích cực khai thác quỹ đất của các dự án hiện có và tìm kiếm, tạo thêm quỹ đất mới cho các dự án bất động sản để triển khai xây dựng và kinh doanh.

- Cổ tức hàng năm tối thiểu 10%.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng Công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu về môi trường và phát triển bền vững, Tổng Công ty đã đẩy mạnh công tác kiểm soát và giảm thiểu tác động môi trường trong việc sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, tránh lãng phí và đảm bảo thân thiện với môi trường.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về công tác bảo vệ môi trường và vận hành tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Tổng Công ty nâng cao việc kiểm soát môi trường nhờ vào việc giảm thiểu chất thải ngay từ nguồn thải, thu gom, phân loại, lưu giữ theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, chuyển giao chất thải cho các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải có chức năng theo quy định. Lượng điện năng và nước sử dụng tại trụ sở văn phòng và các khu công nghiệp, kho bãi, trạm xăng dầu,... cũng được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

Định kỳ, Tổng Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu môi trường, cũng như đầu tư, nâng cấp các thiết bị xử lý nước thải, khí thải, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Bên cạnh việc tạo môi trường, văn hóa làm việc chuyên nghiệp, Tổng Công ty chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kỹ năng mềm, tạo điều kiện để cán bộ nhân viên học hỏi lẫn nhau cũng như tự học hỏi từ công việc, dự án tham gia.

Ngoài ra, Tổng Công ty cũng luôn coi trọng công tác phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo sự gắn kết toàn thể cán bộ nhân viên thông qua các chương trình, sự kiện văn hóa, Bản tin nội bộ.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động thiện nguyện là một trong những hoạt động xuyên suốt và luôn nằm trong kế hoạch của Tổng Công ty và các công ty thành viên. Năm 2024, Tổng Công ty đã triển khai nhiều chương trình từ thiện trong các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, khắc phục hậu quả thiên tai và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Các sự kiện, hoạt động trách nhiệm xã hội đã mang lại những giá trị cả về vật chất và tinh thần thiết thực nhất cho cộng đồng địa phương, tập trung vào hỗ trợ và khuyến khích phát triển giáo dục, từ thiện, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu tác động bởi diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội thế giới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gay gắt, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Mặc dù trong bối cảnh khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành của mình, tích cực triển khai những nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thể hiện sự nỗ lực và linh hoạt trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh, phát huy được các nguồn lực hiện có của Tổng Công ty, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ nhân viên vượt qua khó khăn, giúp duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, đảm bảo việc làm cho người lao động và giữ vững an sinh xã hội. Các chỉ tiêu kế hoạch, chỉ tiêu tăng trưởng của Tổng Công ty được duy trì, đạt tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2026, giữ vững quy mô, vị thế và giá trị thương hiệu của Tín Nghĩa. Năm 2024, Tín Nghĩa được vinh danh xếp hạng 165/500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), 84/500 Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần lớn nhất Việt Nam, 251/500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam và được Bộ Công Thương công nhận Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín về ngành hàng cà phê nhân.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện chỉ định của Tổng Công ty tại các Công ty thành viên trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm soát hoạt động quản lý, hoạt động của Ban điều hành trên các lĩnh vực sau:

- Tổ chức rà soát các quy định nội bộ của Tổng Công ty, đánh giá những vấn đề còn vướng mắc và/hoặc phát sinh mới, triển khai sửa đổi, bổ sung và thực thi các quy chế, quy định nội bộ một cách đồng bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, góp phần tác động tích cực đến hoạt động điều hành của Tổng Công ty.

- Thông qua các nghị quyết, quyết định phê duyệt, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư, quản lý tiền lương - lao động, cơ cấu tổ chức - nhân sự,..

- Giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết.

- Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và thông qua các báo cáo của Tổng Giám đốc về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh định kỳ hàng

quý, 6 tháng và năm, nhận định những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

+ Hội đồng quản trị luôn theo dõi và chỉ đạo sâu sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời xử lý, giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

+ Thường xuyên theo dõi việc thực hiện và tuân thủ của bộ máy quản lý, điều hành đối với luật pháp và các quy chế, quy định nội bộ để quản trị Tổng Công ty, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và các vấn đề về đạo đức kinh doanh; quan hệ với các Bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả các cổ đông, cán bộ nhân viên, các nhà cung cấp và khách hàng của Tổng Công ty.

- Thường xuyên kiểm soát tính tuân thủ trong công tác tài chính kế toán thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống.

- Theo dõi, đôn đốc công tác quản lý thu hồi công nợ.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Tổng Công ty năm 2024, kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026), thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Định hướng hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2025 là ưu tiên cho mục tiêu phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty mẹ và các Công ty thành viên.

- Về sản xuất kinh doanh: Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh 4 lĩnh vực kinh doanh chính gồm xuất khẩu cà phê, kinh doanh xăng dầu, logistics và cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, bất động sản nhằm giữ vững quy mô, vị thế, giá trị thương hiệu của Tổng Công ty..

- Về đầu tư: Ưu tiên hàng đầu là công tác đền bù, hỗ trợ gắn với việc thu hồi đất tại dự án Khu công nghiệp Ông Kèo. Tiếp tục thực hiện mục tiêu mở rộng diện tích khu công nghiệp, bất động sản theo quy hoạch của tỉnh và vùng. Tập trung hoàn tất thủ tục pháp lý các dự án trọng điểm, đầu tư các dự án đã được chấp thuận chủ trương để sớm đưa vào khai thác.

- Về tài chính: Ưu tiên đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và vốn cho công tác đền bù thu hồi đất tại dự án khu công nghiệp Ông Kèo. Tập trung, thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi cơ bản các khoản nợ phải thu quá hạn, dây dưa.

- Về quản trị: Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp, cải tiến công tác quản trị công ty và đổi mới đội ngũ nhân sự tại các Công ty con, Công ty liên kết theo quy chế cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty nhằm tạo sự linh hoạt và sức bật mới. Đồng thời từng bước triển khai dự án số hóa trong hoạt động quản trị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết tại Tổng Công ty	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác	Số lượng chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác
1	Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	0%	05	0
2	Trần Trung Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0%	05	01
3	Nguyễn Thành Đạt	Thành viên HĐQT	0%	05	01
4	Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT	0%	02	02
5	Trần Ngọc Thơ	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0	0

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 (bốn) phiên họp định kỳ, 01 (một) phiên họp bất thường và 44 (bốn mươi bốn) lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ những cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các thành viên đều thể hiện trách nhiệm cao, tập trung thảo luận, đánh giá, tìm các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng, đến chiến lược phát triển và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2024. Những vấn đề phát sinh ngoài các phiên họp thường kỳ, bất thường đều được các thành viên Hội đồng quản trị gửi ý kiến tham gia bằng văn bản.

Hội đồng quản trị đã ban hành 104 (một trăm lẻ bốn) Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị nhân sự và tổ chức bộ máy, đầu tư, tài chính, các công việc liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông và công tác khác. Các văn bản ban hành thực hiện theo đúng thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc, thủ tục, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và

Sở Giao dịch Chứng khoán. Thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo Tổng Công ty phát triển đúng định hướng, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Trong năm 2024, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham gia tích cực trong việc xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, giải pháp tài chính. Ngoài ra, còn tham gia tích cực trong việc xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2024 – 2030, tầm nhìn đến 2035, có ý kiến độc lập về nhân sự, đầu tư tài chính, đánh giá doanh nghiệp.

1.5. Hoạt động tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Tấn Nhật	Trưởng Ban	0
2	Tăng Trần Tấn Khải	Thành viên	0
3	Nguyễn Quốc Kỳ	Thành viên	0,0005%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tham gia 100% cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc và họp giao ban của Tổng Công ty, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các cuộc họp đều được ghi nhận thông qua Biên bản họp và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

Đồng thời, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Quản trị nội bộ Tổng Công ty.

b) Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài sản, điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh và thực thi các quyết định đúng theo Điều lệ của Tổng Công ty và quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Số tiền được chi	Đã chi
1	Thù lao HĐQT và BKS	5.200.000.000	5.200.000.000	4.466.666.673
2	Tiền thưởng HĐQT, BKS	5% LNST vượt kế hoạch	1.345.123.807	-
3	Tiền lương và lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc và quản lý cấp cao		7.980.912.600	7.980.912.600
	Tổng cộng		**14.526.036.407**	**12.447.579.273**

Chi tiết tiền lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được diễn giải tại Báo cáo tài chính năm 2024 đăng tải chi tiết trên cổng thông tin điện tử của Tổng Công ty tại đường dẫn website https://tinnghiacorp.com.vn/

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Theo Phụ lục đính kèm

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công việc, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành của mình, tích cực triển khai những nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo tính minh bạch trong công tác quản trị công ty đại chúng. Việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị còn tạo điều kiện thuận lợi giúp Tổng Công ty giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, khuyến khích Tổng Công ty sử dụng mọi nguồn lực một cách hiệu quả nhất.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thể hiện sự nỗ lực và linh hoạt trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh, phát huy được các nguồn lực hiện có của Tổng Công ty. Theo đó, đã thông qua các định hướng, kế hoạch kinh doanh, huy động vốn và quyết định các khoản đầu tư theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị tương ứng hàng năm; chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh hàng năm.

Đồng thời, Tổng Công ty thực hiện vai trò của Chủ sở hữu và/ hoặc cổ đông đối với các công ty con, công ty liên kết. Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức

các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các nghị quyết, quyết định, quy định và chính sách từ Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty con, công ty liên kết về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, phát huy hiệu quả đạt được hàng năm, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về hoạt động và phát triển của Tổng Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng như sau: "Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất (và Báo cáo tài chính riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn (và của Tổng Công ty) tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (và kết quả hoạt động kinh doanh riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán *(đính kèm file):*

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2024, gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban kiểm soát Tổng Công ty thẩm định.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được đăng tải chi tiết trên cổng thông tin điện tử của Tổng Công ty tại đường dẫn website https://tinnghiacorp.com.vn/bao-cao/.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA
TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Đặng Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3600283394, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA, L=Thành phố Biên Hòa, S=ĐỒNG NAI, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.04.14 13:43:45+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

PHỤ LỤC

Giao dịch giữa Tổng Công ty với người có liên quan của Tổng Công ty; hoặc giữa Tổng Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
A	**Giao dịch Tổng Công ty là Bên cung cấp hàng hóa/ dịch vụ**						
1	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cho thuê trạm xăng. Tổng giá trị giao dịch: 2.454.545.457 đồng.
2	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cho thuê văn phòng. Tổng giá trị giao dịch: 860.999.997 đồng.
3	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Phí sử dụng điện, nước, xử lý nước thải. Tổng giá trị giao dịch: 362.906.106 đồng.
4	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 12.729.600 đồng.
5	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Người nội bộ Tổng Công	3602738833 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên	Từ tháng 01/2024 đến tháng	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày	Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng. Tổng giá trị giao

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
		ty	Đồng Nai cấp ngày 29/02/2012	Hòa, Đồng Nai	12/2024	12/01/2024	dịch: 350.909.092 đồng.
6	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3602738833 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/02/2012	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 39.758.688 đồng.
7	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, Tam Phước, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 18.273.600 đồng.
8	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, Tam Phước, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ bóc xếp. Tổng giá trị giao dịch: 1.888.888.884 đồng.
9	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, Tam Phước, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cho thuê bãi giữ xe. Tổng giá trị giao dịch: 89.181.813 đồng.
10	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, Tam Phước, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Xử lý bồi thường tài sản Trạm biến áp 560KVA nhà xưởng cho thuê. Tổng giá trị giao dịch: 189.885.509 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
11	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Phí quản lý, phí sử dụng hạ tầng. Tổng giá trị giao dịch: 3.885.467.964 đồng.
12	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 4.752.000 đồng.
13	Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Người có liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3603655273 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/7/2019	Lầu 1, Tòa nhà KCN Nhơn Trạch 6, Xã Long Thọ, H. Nhơn Trạch, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Bán cà phê. Tổng giá trị giao dịch: 42.068.292.931 đồng.
14	Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Người có liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3603655273 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/7/2019	Lầu 1, Tòa nhà KCN Nhơn Trạch 6, Xã Long Thọ, H. Nhơn Trạch, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ cho thuê kho, điện. Tổng giá trị giao dịch: 3.177.665.645 đồng.
15	Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Người có liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3603655273 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/7/2019	Lầu 1, Tòa nhà KCN Nhơn Trạch 6, Xã Long Thọ, H. Nhơn Trạch, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Phí xử lý nước thải. Tổng giá trị giao dịch: 4.026.263 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
16	Công ty CP Phát triển DN Nhỏ và Vừa Nhật Bản	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603294411 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2015	KCN Nhơn Trạch 3 - GĐ 2, TT Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 43.765.530 đồng.
17	Công ty CP Phát triển DN Nhỏ và Vừa Nhật Bản	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603294411 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2015	KCN Nhơn Trạch 3 - GĐ 2, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ vận chuyển, nước, thu gom rác, xử lý chất thải. Tổng giá trị giao dịch: 5.653.191.422 đồng.
18	Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	Người có liên quan của Tổng Công ty	3602181239 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Số 2/11, Bùi Hữu Nghĩa, P.Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 21.384.000 đồng.
19	Công ty CP Thống Nhất	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600667859 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/02/2004	Đường số 2A, KCN Bàu Xéo, H. Trảng Bom, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 34.918.560 đồng.
20	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, H. Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 80.784.000 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
21	Công ty cổ phần Bất động sản Thống Nhất	Người liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3602041707 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/8/2009	L4.09-10, đường N5, tổ 14, KP Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, H. Thống Nhất, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 42.768.000 đồng.
B.	**Giao dịch mà Tổng Công ty là Bên mua hàng hóa/ sử dụng dịch vụ**						
1	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Mua nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 1.227.848.677 đồng
2	Công ty CP Phát Triển KCN Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600964611 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/11/2008	Đường 6, KCN Tam Phước, P. Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ thu gom rác. Tổng giá trị giao dịch: 6.295.650 đồng.
3	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, H. Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Phí kiểm định và phí cầu đường. Tổng giá trị giao dịch: 13.888.890 đồng.
4	Công ty CP Quản lý dự án Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601381549 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/12/2008	Số 01, lô C, Phan Chu Trinh, P. Quang Vinh, Biên Hoà, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ tư vấn giám sát thi công dự án, tư vấn thiết kế lập dự toán. Tổng giá trị giao dịch: 2.937.750.801 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
5	Công ty CP Quản lý dự án Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601381549 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/12/2008	Số 01, lô C, Phan Chu Trinh, P. Quang Vinh, Biên Hoà, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ tư vấn thẩm tra thiết kế. Tổng giá trị giao dịch: 4.000.000 đồng.
6	Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường 1, KDC & TĐC Tam Phước, Tam Phước, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ bảo vệ. Tổng giá trị giao dịch: 8.536.664.000 đồng.
7	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, Tam Phước, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ bốc xếp, xuất nhập hàng, nhân công, vệ sinh. Tổng giá trị giao dịch: 259.668.380 đồng.
8	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, Tam Phước, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Phí bảo trì, sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng thuộc hệ thống PCCC. Tổng giá trị giao dịch: 199.010.000 đồng.
9	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Thuê dịch vụ logistics. Tổng giá trị giao dịch: 671.137.674 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
10	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Mua hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 93.976.391 đồng.
11	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ thuê kho. Tổng giá trị giao dịch: 360.000.000 đồng.
12	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Thuê xe nâng, băng tải truyền hàng. Tổng giá trị giao dịch: 82.000.000 đồng.
13	Công ty CP Cây xanh Nhơn Trạch	Người có liên quan Người nội bộ của Tổng Công ty	3603438670 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/01/2017	Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, X. Long Tân, H. Nhơn Trạch, Đồng Nai.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ chăm sóc cây xanh. Tổng giá trị giao dịch: 50.000.000 đồng.
14	Công ty CP Cây xanh Nhơn Trạch	Người có liên quan Người nội bộ của Tổng Công ty	3603438670 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/01/2017	Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, X. Long Tân, H. Nhơn Trạch, Đồng Nai.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ thi công gói thầu trồng cây xanh. Tổng giá trị giao dịch: 184.442.400 đồng.
15	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3602738833 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp 27/02/2012	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Dịch vụ thuê xe và tài xế. Tổng giá trị giao dịch: 88.140.000 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
16	Công ty CP Dược Đồng Nai	Người có liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3600248086 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp 23/12/2005	Số 221B, Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, Biên Hoà, Đồng Nai.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Mua vật tư y tế. Tổng giá trị giao dịch: 3.977.209 đồng.
17	Công ty cổ phần Bất động sản Thống Nhất	Người liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3602041707 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/8/2009	L4.09-10, đường N5, tổ 14, KP Lập Thành, Thị trấn Dầu Giây, H. Thống Nhất, Đồng Nai	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Phí kiểm định và phí cầu đường. Tổng giá trị giao dịch: 4.377.273 đồng.
18	Công ty cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác cảng Phước An	Người liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3601010336 do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp 14/5/2008	Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai.	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 12/01/2024	Phí vận chuyển Container. Tổng giá trị giao dịch: 4.500.000 đồng.
C.	**Giao dịch vay, cho vay**						
1	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	3501499635 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Tháng 01/2024	Nghị quyết 10/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024	Gia hạn thời gian cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 131.500.000.000 đồng.
2	Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600694267 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp 14/9/2004	Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	Tháng 01/2024	Nghị quyết 16/NQ-HĐQT ngày 16/01/2024	Gia hạn thời gian cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 159.980.867.657 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
3	Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	Người có liên quan của Tổng Công ty	3602181239 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp 08/12/2008	Số 2/11, Bùi Hữu Nghĩa, P.Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	Tháng 02/2024	Nghị quyết 29/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 70.000.000.000 đồng.
4	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	3501499635do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Tháng 02/2024	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 23/02/2024	Cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 53.000.000.000 đồng.
5	Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	Người có liên quan của Tổng Công ty	3602181239 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp 08/12/2008	Số 2/11, Bùi Hữu Nghĩa, P.Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	Tháng 3/2024	Nghị quyết 77/NQ-HĐQT ngày 29/3/2024	Cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 11.280.273.973 đồng.
6	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	3501499635do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Tháng 4/2024	Nghị quyết 91/NQ-HĐQT ngày 04/4/2024	Cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 130.000.000.000 đồng.
7	Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	Người có liên quan của Tổng Công ty	3602181239 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Số 2/11, Bùi Hữu Nghĩa, P.Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	Tháng 7/2024	Nghị quyết 150/NQ-HĐQT ngày 12/7/2024	Gia hạn thời gian cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 81.391.780.822 đồng.
8	Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu	Người có liên quan của Tổng Công ty	3602181239 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Số 2/11, Bùi Hữu Nghĩa, P.Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai	Tháng 11/2024	Nghị quyết 231/NQ-HĐQT ngày 21/11/2024	Gia hạn thời gian cho vay vốn lưu động. Tổng giá trị: 146.591.483.513 đồng.